

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2014 - 2020

BÙI THANH THỦY

Tóm tắt

Nâng cao chất lượng đào tạo chính là làm cho cao hơn giá trị, phẩm chất của quá trình đào tạo, nói khác đi làm cho giá trị sản phẩm của đào tạo có giá trị phẩm chất cao hơn, có kỹ năng và kỹ xảo nghề nghiệp tốt nhất, đáp ứng được đòi hỏi thực tế và những vận động không ngừng của xã hội.

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội là một trong những trường trọng điểm của Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch, mới chuyển đổi chức năng, nghiệp vụ đào tạo của một số ngành học, xây dựng một số ngành học mới cho nên việc nâng cao chất lượng đào tạo của trường là một yêu cầu cấp thiết đối với nhà trường hiện nay.

Từ khóa: Chất lượng, đào tạo, giải pháp

Abstract

Improving the training quality is to make the quality and value of the training process higher, in other words, to make the value of training products have higher quality value and have the best professional skills and high technique, satisfying the real demand as well as the continuous movement of the society.

Hanoi University of Culture is one of the key institutions of Ministry of Culture, Sports and Tourism and it has conversed the training operation and function of some branches of learning, established some new branches of learning; therefore, improving the training quality of the university is an urgent requirement to the university at present.

Keyword: Quality, training, solution

1. Quan niệm về nâng cao chất lượng đào tạo

"Chất lượng đào tạo được đánh giá qua mức độ đạt được mục tiêu đào tạo đề ra đối với một chương trình đào tạo" (Lê Đức Ngọc, Lân Quang Thiện - Đại học Quốc gia Hà Nội).

"Chất lượng đào tạo là kết quả của quá trình đào tạo được phản ánh ở các đặc trưng về phẩm chất, giá trị nhân cách và giá trị sức lao động hay năng lực hành nghề của người tốt nghiệp tương ứng với mục tiêu, chương trình đào tạo theo các

ngành nghề cụ thể" (Trần Khánh Đức - Viện Nghiên cứu phát triển giáo dục).

Trong lĩnh vực đào tạo, chất lượng đào tạo có đặc trưng sản phẩm là "Con người lao động", có thể hiểu là kết quả (đầu ra) của quá trình đào tạo và được thể hiện cụ thể ở các phẩm chất, giá trị nhân cách và giá trị sức lao động hay năng lực hành nghề của người tốt nghiệp, tương ứng với mục tiêu đào tạo của từng ngành đào tạo trong hệ thống đào tạo đại học. Với yêu cầu đáp ứng nhu cầu nhân lực

của thị trường lao động, quan niệm về chất lượng đào tạo đại học không chỉ dừng ở kết quả quá trình đào tạo trong nhà trường mà còn phải tính tới mức độ phù hợp và thích ứng của người tốt nghiệp với thị trường lao động như tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp, năng lực hành nghề tại các vị trí làm việc cụ thể v.v... Tuy nhiên, cần nhấn mạnh rằng chất lượng đào tạo trước hết phải là kết quả của quá trình đào tạo và được thể hiện trong hoạt động của người tốt nghiệp.

Nâng cao chất lượng đào tạo chính là làm cho sản phẩm của quá trình đào tạo có giá trị cao thể hiện qua tri thức sâu, kỹ năng và kỹ xảo nghề nghiệp tốt, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Xuất phát từ quan niệm chất lượng đào tạo nêu trên, hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng đào tạo đại học đối với từng ngành đào tạo, có thể bao gồm các điểm sau:

- Phẩm chất xã hội - nghề nghiệp (đạo đức, ý thức, trách nhiệm, uy tín...).
- Trình độ kiến thức, kỹ năng chuyên môn.
- Năng lực hành nghề (cơ bản và thực tiễn).
- Tiềm năng phát triển nghề nghiệp.
- Khả năng thích ứng với thị trường lao động, môi trường làm việc.
- Các chỉ số về sức khỏe, tâm lý, sinh học.

Trong điều kiện hiện nay, cuộc cách mạng Khoa học - Công nghệ phát triển như vũ bão, tạo cơ sở cho việc tăng năng xuất lao động không ngừng, và do đó tác động trực diện, nhanh chóng tới tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đòi hỏi các trường đại học phải tiến hành nghiên cứu, đổi mới mục tiêu đào tạo, phương pháp giáo dục theo hướng phát triển con người toàn diện (đức, trí, thể, mỹ) đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Hơn nữa, chính do tác động sâu rộng của khoa học và công nghệ (trong bối cảnh một thế giới bùng nổ về thông tin và cạnh tranh để phát triển, lượng tri thức ngày càng tăng lên gấp bội, nhiều thay đổi đang diễn ra trong khi đó thời gian vật chất của con người chỉ có giới

hạn) nên giáo dục cần phải đổi mới theo hướng đa dạng, linh hoạt. Điều này được thể hiện ở phương thức tổ chức, ở phạm vi và quy mô, ở quan điểm và chương trình giảng dạy và ở cách định hướng, gợi mở tư duy cho người học. Tính tiên tiến và hiện đại thể hiện ở mức độ thường xuyên cập nhật tri thức trong nội dung giảng dạy, đào tạo lại và nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên, hiện đại hóa các phương pháp giảng dạy, phương tiện và ngôn ngữ truyền đạt tri thức. Tính đa dạng thì thể hiện ở chỗ: giáo dục không chỉ là mối quan tâm của gia đình, nhà trường mà còn là mối quan tâm lớn và trực tiếp của mỗi cá nhân và đặc biệt là của các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường đại học là một yêu cầu khách quan hiện nay, nằm trong xu thế hình thành chương trình giáo dục toàn cầu.

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, một trong những trường trọng điểm của Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch, mới chuyển đổi chức năng, nghiệp vụ đào tạo của một số ngành học, xây dựng một số ngành học mới. Vì thế, việc nâng cao chất lượng đào tạo của trường là một yêu cầu cấp thiết hiện nay để góp phần thực hiện đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, thích ứng với yêu cầu đổi mới hoạt động của ngành. Sản phẩm của nhà trường phải là những sinh viên có phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng làm việc độc lập và giỏi nghề, góp phần thực hiện sự nghiệp xây dựng nền văn hóa tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc, tạo thế đứng vững chắc để nhà trường xứng với tầm vóc là một trường đầu ngành, có bề dày truyền thống trong lĩnh vực đào tạo cán bộ văn hóa trước sự cạnh tranh gay gắt trong đào tạo hiện nay.

2. Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

2.1. Đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy

Trong bối cảnh một nền kinh tế phát triển dựa trên cơ sở tri thức, nguồn lực con người có trí tuệ và kỹ năng cao sẽ là yếu tố trung tâm và là mục tiêu cao nhất của ngành giáo dục và đào tạo.

Xác định đặc điểm đó của thời đại trong báo "Học tập: của cải nội sinh", Ủy ban Quốc tế về giáo dục thế kỷ XXI của UNESCO đã xác định 4 cột trụ giáo dục như sau:

- Cột trụ thứ nhất: *học để biết*

Biết thu nhận thông tin, tiếp thu tri thức, tạo lập và sử dụng thành thạo tri thức như là các công cụ tâm lý, dạy đọc tài liệu, biết sử dụng đồ dùng thực nghiệm, có quan điểm khoa học trên cơ sở các tri thức khoa học cơ bản và văn hóa chung.

- Cột trụ thứ hai: *học để làm*

Vấn đề này thường được giải quyết dưới góc độ lý thuyết gắn với thực hành. Tuy nhiên nhìn trên thực tế, cần chuyển từ đào tạo kỹ năng sang hình thành trình độ chuyên môn. Trình độ chuyên môn bao gồm tri thức, công nghệ (biết cách làm) và kỹ năng sống theo nghĩa rộng, nhất là khả năng giao tiếp, hợp tác, điều hành thực tế, bởi trong giai đoạn hiện nay, các ngành dịch vụ rất phát triển. Con người biết làm việc sẽ tự tin đi vào thị trường lao động, thị trường việc làm, thích nghi và sáng tạo cuộc sống, phát triển bản thân, phát triển kinh tế - xã hội.

- Cột trụ thứ ba: *học cùng chung sống, học cách sống với người khác*

Đó là khả năng làm việc theo nhóm và biết đánh giá khả năng của người khác.

- Cột trụ thứ tư: *Học để tự khẳng định mình*

Một nguyên tắc cơ bản của giáo dục là phải phát triển mỗi cá thể về tâm lý và thể xác, trí tuệ và tình cảm, thái độ và đạo đức, tinh thần trách nhiệm cá nhân, các giá trị tinh thần khác. Thực tế, với một thế giới có những biến đổi cực nhanh, với sự phát triển không ngừng về khoa học - kỹ thuật và công nghệ như hiện nay, một thế giới đầy sáng tạo và biến động, con người muốn tồn tại và phát triển tốt thì điều đầu tiên là phải biết thích nghi, chủ động thích nghi. Trong quá trình thích nghi, biết phát triển sở trường, bản lĩnh của mình để chủ động tham gia sáng tạo.

Vì vậy việc đổi mới nội dung chương trình đào tạo của nhà trường cần phải đảm bảo được các nguyên tắc đúng như Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xác định:

+ Về nội dung:

- Hiện đại hóa nội dung đào tạo để theo kịp và đón nhận các phương pháp kỹ thuật tiên tiến trong nền kinh tế mở cửa cạnh tranh.

- Mềm hóa nội dung đào tạo: Nội dung đào tạo có phần cố định, có phần linh hoạt để vừa đảm bảo chuẩn nội dung, vừa đáp ứng được đặc thù riêng của mỗi ngành đào tạo.

- Điều chỉnh hợp lý tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành theo đặc thù từng ngành và yêu cầu của thực tiễn.

+ Về cấu trúc:

- Liên thông giữa các mảng kiến thức.

- Tích hợp giữa kiến thức lý thuyết chuyên môn và thực hành.

Để thực hiện được tốt/đúng/chuẩn những nguyên tắc này nhà trường cần tiến hành tổ chức hội thảo, tiếp tục bổ sung, chỉnh sửa, đổi mới chương trình, tổ chức các lớp huấn luyện nghiệp vụ để triển khai, thực hiện chương trình đào tạo mới; tự đầu tư kinh phí để chỉnh lý chương trình cho phù hợp với mỗi ngành học,...; ngoài ra, cần khảo sát thực tế nhu cầu của các cơ sở tuyển dụng, đề nghị các cơ sở sử dụng nhân lực cùng tham gia xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa nội dung chương trình đào tạo.

Nội dung, chương trình đào tạo phải gắn với yêu cầu của từng ngành nghề, phải cung cấp cho người học kiến thức chuyên môn, kỹ năng hành nghề và ý thức trách nhiệm công dân đối với gia đình, cộng đồng và xã hội. Nội dung, chương trình đào tạo cần theo định hướng của thị trường: mềm dẻo, nâng cao kỹ năng thực hành, năng lực tự tạo việc làm, năng lực thích ứng với những biến đổi của thực tế ngành nghề, tạo điều kiện cho các khoa nghiệp vụ chủ động gắn đào tạo với yêu cầu của xã hội, tạo thuận lợi cho người học. Chương trình đào tạo cần theo mô đun để đảm bảo liên thông giữa các trình độ trong hệ thống giáo

dục quốc dân, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người lao động và nhu cầu sử dụng của các cơ quan, doanh nghiệp. Các chương trình bồi dưỡng, chương trình ngắn hạn và các chương trình đào tạo mới cũng rất cần được xây dựng để mở rộng quy mô, ngành nghề đào tạo. Nội dung, chương trình đào tạo trên đại học phải được xây dựng theo hướng tiếp cận với trình độ tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Vì thế việc huy động các chuyên gia làm việc tại các cơ sở giáo dục - đào tạo khác, các cơ sở nghiên cứu khoa học tham gia xây dựng nội dung chương trình và đánh giá kết quả đào tạo cũng rất cần thiết.

Việc áp dụng những phần mềm mới, sử dụng thành thực công nghệ thông tin vào nội dung đào tạo và quản lý quá trình đào tạo cần được cập nhật thường xuyên, liên tục. Các phương thức học tập khác nhau như học trực tiếp, học từ xa, học ngoài nhà trường, tự học qua mạng... cần được chuẩn bị để tạo môi trường thuận lợi cho người học.

Phương pháp dạy học chính là phương pháp hỗ trợ cho sự khám phá, vì vậy cần tích cực hóa người học để khơi dậy năng lực sáng tạo và thích ứng với những biến động của thị trường. Đổi mới về phương pháp dạy học là con đường ít tốn kém nhất để mang lại hiệu quả cao trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế. Nhà trường nên khuyến khích, duy trì việc vận dụng giảng dạy lý thuyết kết hợp với thực hành, tăng cường quan hệ giữa nhà trường với các cơ quan, doanh nghiệp để tạo điều kiện cho sinh viên gắn với thực tế. Giảng viên cần vận dụng các phương pháp dạy học tiên tiến để phát huy tính chủ động, tích cực của sinh viên, phát huy được năng lực sáng tạo của họ, trong đó đặc biệt là cần đẩy mạnh nghiên cứu và thử nghiệm chương trình học điện tử (E - learning), sử dụng các loại học liệu như phim, Multimedia...

Hiện nay, một thách thức mới đã xuất hiện, liên quan đến công nghệ truyền thông, đó là sự phát triển mạnh mẽ của kỹ thuật truyền hình, internet, thiết bị điện tử ... Truyền thông tức thời làm nảy sinh một hướng phổ cập mới về tri thức trong thời gian ngắn. Thông tin

được truyền đi đồng thời với tri thức mới. Nhà trường phải biết khai thác thường xuyên các công nghệ này và dạy sinh viên sử dụng, đồng thời phải tìm ra những điểm cốt yếu của công nghệ mới trong lĩnh vực truyền thông.

Nhà trường cần giáo dục sinh viên phong cách làm việc theo kíp/đội/nhóm bởi phần lớn sự đánh giá từ các đơn vị sử dụng nhân lực hiện nay không liên quan đến việc thiếu kiến thức, mà liên quan đến thái độ/hành vi thực hiện công việc. Nhà trường cần giáo dục cho sinh viên thái độ làm việc cẩn thận, tôn trọng thời hạn hoàn thành, chuyên cần, có lương tâm nghề nghiệp, tự trọng, có ý thức cải tiến công việc, biết nghe và tôn trọng người khác, có khả năng thích ứng với các tình huống, có ý thức tự lực. Đó là những phẩm chất cao mà thực tế đòi hỏi và cũng là mục tiêu mà nhà trường cần vươn tới. Các nước phát triển đều có các dự án về giáo dục, học tập và giảng dạy theo *ê kíp: ekip quản lý, ekip giảng dạy, ekip làm việc của sinh viên...*

Vai trò của các tổ chuyên môn trong nhà trường cũng là một nhân tố quan trọng, cần được phát huy theo hướng: tổ chức sinh hoạt với nội dung chuyên môn phong phú, thiết thực, động viên tinh thần cầu thị trong quá trình tự bồi dưỡng của giảng viên, giáo dục giảng viên ý thức khiêm tốn học hỏi kinh nghiệm và sẵn sàng chia sẻ với đồng nghiệp; thường xuyên tổ chức dự giờ, nghiêm túc rút kinh nghiệm; đánh giá đúng và kịp thời, khen thưởng những giảng viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học và áp dụng những phương pháp dạy học mới có hiệu quả; tổ chức hợp lý việc lấy ý kiến của giảng viên và sinh viên về chất lượng giảng dạy, giáo dục của từng giảng viên trong trường.

Ngoài ra các hình thức liên kết giữa cơ sở đào tạo và cơ sở tuyển dụng cần được tăng cường nhằm kết hợp đào tạo kiến thức và kỹ năng cơ bản với đào tạo kỹ năng nghề nghiệp.

2.2. Đổi mới quy trình tổ chức đào tạo

Trong điều kiện phát triển kinh tế hiện nay ở nước ta, công tác đào tạo của các trường đại học cũng chịu sự tác động của các quy luật

trong cơ chế thị trường, đặc biệt là quy luật cung cầu... Trường đại học đào tạo không chỉ đáp ứng nhu cầu nhân lực cho khu vực nhà nước mà còn phải đáp ứng nhu cầu của mọi thành phần trong nền kinh tế quốc dân và đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Để thực hiện mục tiêu đó, các trường đại học đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép thực hiện quyền tự chủ trong công tác đào tạo. Công tác đào tạo hiện nay không chỉ theo kế hoạch Nhà nước mà còn theo hợp đồng với các tổ chức sử dụng lao động, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân (trường được mở rộng chỉ tiêu tuyển sinh theo khả năng của mình trong hình thức thi và xét tuyển). Để đảm bảo chất lượng đào tạo và công bằng xã hội, trường đại học phải tự chịu trách nhiệm trước xã hội và luật pháp. Có thể nói, quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm là hai mặt thống nhất trong mọi hoạt động của một nhà trường. Tự chủ là tiền đề để đảm bảo hiệu quả và hiệu suất cao, còn tự chịu trách nhiệm là cơ sở để đảm bảo chất lượng và công bằng xã hội trong đào tạo.

Bên cạnh đó, trong điều kiện của nền kinh tế thị trường, trường đại học cần được coi là một loại hình doanh nghiệp đặc biệt, sản xuất ra loại hàng hóa đặc biệt. Nhà trường hoạt động "sản xuất nguồn nhân lực" trong nền kinh tế thị trường, cũng như mọi hoạt động doanh nghiệp khác, phải được tự chủ "sản xuất" và chịu trách nhiệm về "sản phẩm" của mình.

Vì vậy, muốn tiến hành đào tạo thì bản thân nhà trường phải thực sự coi kế hoạch hóa là công cụ chủ yếu của công tác quản lý: tiến hành xây dựng kế hoạch và thực hiện theo kế hoạch. Ba năm trở lại đây Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã tiến hành khá tốt vấn đề này nhưng việc thực hiện kế hoạch vẫn còn có lúc chưa được chuẩn bởi phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan như thiếu nhân lực và cơ sở vật chất, kỹ thuật, quỹ thời gian... Nhà trường cần nhanh chóng triển khai biện pháp khắc phục những hạn chế, cụ thể là cần thực hiện tốt việc phân môn và tư vấn đăng ký các môn học; giám sát chặt chẽ quá trình điều hành chương trình để đảm bảo hợp lý về khối lượng, nhịp độ giảng dạy các môn cơ sở ngành, lý thuyết

chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, làm cho các mảng kiến thức hỗ trợ lẫn nhau, không chồng chéo, tiết kiệm thời gian giảng dạy và phát huy khả năng tư duy sáng tạo của sinh viên; cải tiến phương pháp kiểm tra, đánh giá/ kiểm định chất lượng đào tạo bằng bộ tiêu chí chuẩn mực và công khai.

2.3. Đổi mới công tác xây dựng đội ngũ và bồi dưỡng nâng cao chất lượng giảng viên

+ *Xây dựng kế hoạch bổ sung, phát triển đội ngũ giảng viên:*

Giảng viên là người quyết định chất lượng đào tạo, vì vậy cần phải tập trung nỗ lực vào việc đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng để "chuẩn hóa" đội ngũ giảng viên. Người giảng viên phải có năng lực về kiến thức chuyên môn, kỹ năng sư phạm, kỹ năng nghề, kỹ năng quản lý, kỹ năng giao tiếp. Họ phải được trang bị ngoại ngữ và tin học để tiếp cận với thông tin mới nhất có liên quan đến quá trình dạy học, phương pháp giảng dạy mới, có khả năng nghiên cứu để phát triển năng lực.

Nhà trường cần tăng cường đầu tư để phát triển đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, có trình độ kiến thức chuyên môn, sư phạm và kỹ năng nghề, nhất là trình độ thực hành; thực hiện luân phiên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên theo chu kỳ. Đội ngũ giảng viên phải đáp ứng được chương trình đào tạo mới, phù hợp với những kỹ thuật và công nghệ mới.

+ *Từng bước chuẩn hóa đội ngũ giảng viên hiện có (về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề, kiến thức và kỹ năng sư phạm)*

Trước hết nhu cầu giảng viên trong nhà trường cần được tính toán cụ thể trong thời gian dài để từ đó có kế hoạch xin cơ quan cấp trên bổ sung chỉ tiêu hàng năm. Việc tuyển chọn giảng viên theo quy định của nhà nước về tuyển chọn công chức cần được thực hiện một cách nghiêm túc để sàng lọc được những người có phẩm chất đạo đức, có năng lực giảng dạy. Nhà trường cũng cần xây dựng một đội ngũ cộng tác viên giỏi về chuyên môn và có kỹ năng sư phạm; có kế hoạch đào tạo sinh viên giỏi để bổ sung vào đội ngũ giảng viên.

+ *Kế hoạch bồi dưỡng giảng viên:*

Nhà trường cần tạo điều kiện để giảng viên đi tham quan khảo sát, học tập kinh nghiệm ở nước ngoài, học sau đại học, tổ chức bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ, nghiệp vụ sư phạm bậc 1, bậc 2, cử giảng viên theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận và chuyên môn do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch, các Viện, Trung tâm, các dự án nước ngoài tổ chức.

Cùng với các hoạt động trên, nhà trường cần thường xuyên tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường để đẩy mạnh phong trào thi đua "dạy tốt" và giảng viên có điều kiện học tập kinh nghiệm của nhau.

Việc đánh giá và phân loại trình độ, năng lực thực tế của đội ngũ giảng viên cần được tiến hành theo định kỳ để làm cơ sở cho việc đào tạo bồi dưỡng. Có như vậy mới thực hiện được việc chuẩn hóa trình độ giảng viên phù hợp với mục tiêu đặt ra.

Giảng viên khi được bồi dưỡng theo trình độ đào tạo và ngành nghề sẽ có điều kiện đi sâu vào các yêu cầu hoạt động cụ thể của từng ngành.

Công tác bồi dưỡng (bao gồm cả tự bồi dưỡng) cần được coi là một bộ phận cấu thành của hệ thống đào tạo: bồi dưỡng liên tục về sư phạm, kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp. Nội dung các loại hình bồi dưỡng, một mặt đáp ứng yêu cầu hoạt động nghề nghiệp hàng ngày của giảng viên, mặt khác phải trở thành nhân tố nâng cao trình độ của giảng viên. Trong công tác bồi dưỡng, cần chú trọng củng cố và phát triển kỹ năng sư phạm theo từng chuyên ngành; chú trọng nâng cao trình độ ngoại ngữ, vốn học vấn cơ bản và trên cơ sở đó tăng cường bồi dưỡng phương pháp nghiên cứu, phương pháp tự học có hướng dẫn, phương pháp thực nghiệm và đánh giá... tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên nâng cao dần khả năng tự bồi dưỡng theo từng mục tiêu xác định.

Các hình thức tổ chức tham quan, trao đổi giảng viên, trao đổi kinh nghiệm thực tiễn trong đào tạo giữa các khối trường đào tạo trong khu vực hoặc theo ngành nghề cũng cần được tăng cường.

Hoạt động bồi dưỡng giảng viên phải được tiến hành thường xuyên, liên tục (trong năm học và thời gian hè) theo những mục tiêu xác định và giảng viên được công nhận về chuyên môn và sư phạm. Yêu cầu của công tác bồi dưỡng là phải cập nhật được kiến thức về những tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất, phương pháp... để ứng dụng vào quá trình đào tạo một cách có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo một cách toàn diện.

2.4. Tăng cường công tác quản lý và giáo dục sinh viên

Từ những đặc điểm của sinh viên đang học tập tại trường và từ thực tế công tác quản lý, giáo dục sinh viên trong những năm qua, chúng tôi cho rằng cần sử dụng các biện pháp sau đây để tăng cường công tác quản lý: 1) Thiết lập phần mềm quản lý sinh viên, nối kết thông tin giữa các khoa và phòng ban chức năng trong nhà trường để kịp thời nắm vững từng đối tượng sinh viên, từ đó có những phương pháp quản lý, giáo dục phù hợp một cách đồng bộ và hiệu quả. 2) Phổ biến thường xuyên qua kênh thông tin các quy chế, quy định có liên quan đến sinh viên. 3) Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với sinh viên. 4) Tiếp tục tổ chức thường niên hội nghị đối thoại giữa Ban giám hiệu, cán bộ phụ trách các Khoa, phòng, ban với sinh viên để nắm bắt những ý kiến, nguyện vọng của họ. 5) Thực hiện tốt việc giảng dạy và quản lý lớp học của giảng viên bộ môn. 6) Phát huy tốt vai trò giáo vụ, cố vấn học tập của các khoa. 7) Tạo một môi trường giáo dục văn minh. 8) Thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua trong sinh viên. 9) Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. 10) Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên trong công tác quản lý và giáo dục sinh viên. 11) Kết hợp thường xuyên với gia đình trong công tác quản lý, giáo dục sinh viên.

2.5. Từng bước tăng cường cơ sở vật chất của nhà trường

Với diện tích hẹp, nhà trường cần tạo lợi thế bằng việc thực hiện đầu tư cơ sở vật chất theo hướng *tiêu chuẩn hóa* và *hiện đại hóa* các điều kiện dạy và học, do vậy cần ưu tiên mua

sắm các trang thiết bị hiện đại, xây dựng các phòng học hiện đại phục vụ đào tạo, bên cạnh đó, giáo trình, tài liệu học tập cần được đầu tư biên soạn, bổ sung thường xuyên để trường có điều kiện tiếp cận với thông tin mới. Những yêu cầu cụ thể cần đặt ra là:

- Trang thiết bị, phương tiện dạy học cần được tính toán trên cơ sở ít nhất đảm bảo tối thiểu cho dạy và học trong 5 năm tới.

- Phủ mạng wifi trong toàn trường.

- Cần sớm có phòng học đạt tiêu chuẩn quốc gia và có đủ cơ sở thực hành đáp ứng nhu cầu đào tạo của từng ngành.

- Đảm bảo phòng đọc thư viện có diện tích khoảng 500 m² và có đủ đầu sách phục vụ đào tạo; từng bước nâng cấp thiết bị của thư viện, trợ giúp cán bộ, giảng viên và sinh viên tiếp cận với hệ thống thư viện trong nước.

- Đầu tư nâng cấp ký túc xá theo tiêu chuẩn hiện đại, đảm bảo đủ điều kiện sinh hoạt cho sinh viên nội trú và có các dịch vụ đáp ứng nhu cầu học tập, giải trí của sinh viên.

- Xây dựng các trung tâm thực hành vừa để phục vụ đào tạo, vừa làm kinh tế của các khoa trong nhà trường.

2.6. Hoàn thiện bộ máy quản lý nhà trường

Căn cứ vào tiêu chuẩn quy định của nhà nước và của bộ chủ quản, trường cần quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý một cách dài hạn, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về các mặt chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học... thực hiện kết hợp hai phương thức: bồi dưỡng trước, bổ nhiệm sau với bổ nhiệm trước, bồi dưỡng sau.

2.7. Thực hiện xã hội hóa để tăng cường trách nhiệm và nguồn lực

- Huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho đào tạo (Nguồn vốn ODA, FDI và các dự án hợp tác quốc tế khác).

- Khai thác nguồn lực của doanh nghiệp, các cơ quan tuyển dụng nhân lực (đây là khu vực đầy tiềm năng, có thể huy động vốn, trang

thiết bị, đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm thực tiễn tham gia quá trình đào tạo...).

2.8. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế

Nhà trường cần chủ động mở rộng quan hệ quốc tế trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật - du lịch thông qua các dự án và các chương trình hợp tác, xây dựng dự án về đào tạo, bồi dưỡng giảng viên và cán bộ quản lý, cán bộ nghiên cứu khoa học; xây dựng dự án đưa sinh viên đi học tập dài hạn ở nước ngoài, liên doanh trong đào tạo, hoặc mở rộng cơ hội để người học tự đi học tham dự các khóa đào tạo ở nước ngoài.

Trên đây là một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Những giải pháp này mang tính toàn diện, phù hợp với thực tế nhà trường. Năm 2014 Trường Đại học Văn hóa Hà Nội bước vào tuổi 55, có nhiều thế và lực mới. Với việc "nhìn lại mình", kiểm nghiệm lại những gì đã đạt được và những gì còn yếu kém để bước vào một chặng đường phát triển mới, những giải pháp này sẽ góp phần giúp cho nhà trường đi tới thành công.

B.T.T

(TS, Phó trưởng khoa Văn hóa du lịch)

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Minh Hạc (1999), *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ 21*, Nxb. Chính trị Quốc Gia, Hà Nội.
2. Lâm Quang Thiệp, Lê Viết Khuyết (2010), *Phát triển chương trình giáo dục Đại học*, Trong Tập bài giảng giáo dục đại học - Học viện Quản lý giáo dục, Hà Nội.
3. Viện Nghiên cứu phát triển Giáo dục (2002), *Chiến lược phát triển giáo dục trong thế kỷ 21 - Kinh nghiệm của các quốc gia*, Nxb. Chính trị Quốc Gia, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 3 - 5 - 2013

Ngày phản biện, đánh giá: 6 - 9 - 2013

Ngày chấp nhận đăng: 10 - 12 - 2013

a. Xây dựng và phát triển đời sống văn hóa đại chúng phong phú và môi trường văn hóa lành mạnh ở các cộng đồng dân cư cơ sở trên tất cả 25 tiểu vùng văn hóa địa phương. (Ý này đã được đặt ra từ Đại hội X, XI).

b. Bảo tồn, phát huy và phát triển vốn di sản văn hóa vật thể và phi vật thể các dân tộc Việt Nam.

c. Phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam (sánh vai cùng khu vực Đông Nam Á và thế giới).

d. Xây dựng và phát triển “xã hội đọc”, góp phần thúc đẩy xã hội học tập và xã hội kinh tế trí thức.

e. Củng cố, hình thành, phát triển và quản lý chặt chẽ hệ thống thị trường văn hóa.

g. Mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế trên lĩnh vực văn hóa, góp sức vào nhiệm vụ “Ngoại giao văn hóa”.

4. *Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giải pháp và chính sách cho sự phát triển văn hóa hiện nay:*

- Tái cấu trúc và chỉnh sửa hợp lý những giải pháp và chính sách văn hóa hiện có.

- Xây dựng bổ sung một số chính sách mới như: chính sách phát triển văn hóa trong cơ chế thị trường; chính sách chuyển các tổ chức sự nghiệp văn hóa sang hoạt động theo phương thức dịch vụ sự nghiệp công; chính sách phát triển “sản nghiệp văn hóa” (Cultural Industries); chính sách phát triển các tổ chức hoạt động văn hóa dân lập và tư nhân; chính sách xây dựng văn hóa trong kinh doanh, doanh nghiệp.

Để kết thúc, chúng tôi xin nêu mấy ý kiến tâm đắc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp khi đề cập đến tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam hiện nay và khi nói đến các luận điểm về sáng tạo có liên quan đến chủ đề của bài viết này:

- Đối tượng trung tâm trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa mới là xây dựng con người mới, đồng thời phải coi trọng xây dựng đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh...

- Bất cứ lý thuyết, học thuyết nào cũng nằm

trong dòng chảy của tư duy nhân loại, đều kế thừa, phát triển trên tinh thần phủ định biện chứng những thành tựu trước đó và phải gắn với mảnh đất hiện thực, phản ánh sự vận động của hiện thực.

N.V.H

(*Nguyên Phó trưởng khoa VHQC*)

Tài liệu tham khảo

1. *Báo Đại đoàn kết*, ngày 7/8/2013 và ngày 16/8/2013.
2. *Báo Tiền phong*, ngày 21/3/2013 và ngày 9/8/2013.
3. *Báo Tuổi trẻ*, ngày 24/7/2013.
4. *Báo Thanh niên*, ngày 24/7/2013.
5. *Kỷ yếu hội thảo khoa học về Xây dựng văn hóa nông thôn mới* tổ chức 16/7/2013 tại Bắc Giang.
6. *Kỷ yếu hội thảo khoa học về Chính sách kinh tế trong văn hóa và Chính sách văn hóa trong kinh tế* tổ chức đầu 5/2013 tại ĐHVH Thành phố Hồ Chí Minh.
7. *Nghị quyết 05/Bộ Chính trị* ngày 28/11/1987.
8. *Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII* ngày 14/1/1993.
9. *Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII* ngày 16/7/1998.
10. *Nghị quyết Đại hội Đảng (khóa X)*.
11. *Nghị quyết Trung ương 4 khóa X* ngày 28/3/2007.
12. *Nghị quyết Đại hội XI về Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020*.
13. Trần Ngọc Thêm (2013), *Bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam và hệ giá trị văn hóa truyền thống*, tr.184-207. Trong tác phẩm “*Những vấn đề văn hóa học lý luận và ứng dụng*”, Nxb Văn hóa - Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh.
14. Lê Ngọc Trà (Chủ biên - 2002), *Văn hóa Việt Nam - đặc trưng và cách tiếp cận*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
15. Võ Nguyên Giáp (2001), *Những bài viết và nói chọn lọc thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 6- 3- 2013

Ngày phản biện, đánh giá: 8- 10- 2013

Ngày chấp nhận đăng: 1 - 12- 2013

LỄ KHÁNH THÀNH VƯỜN TƯỢNG DANH NHÂN VĂN HÓA

Sáng ngày 19/11/2013, cùng với chuỗi các sự kiện chào mừng kỷ niệm 31 năm ngày Nhà giáo Việt Nam, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã long trọng tổ chức Lễ Khánh thành vườn tượng danh nhân văn hóa.

Tham dự buổi lễ, có Tiến sĩ Đặng Thị Bích Liên, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nhà điêu khắc Lương Khắc Việt, tác giả của 4 bức tượng danh nhân, Ban Giám hiệu và tập thể cán bộ, giảng viên, sinh viên Nhà trường.

Bốn bức tượng Danh nhân được đặt tại vườn hoa:

Chu Văn An (1292 - 1370), nhà giáo, danh nhân văn hóa Việt Nam;

Nguyễn Trãi (1380 - 1442), anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới;

Lê Quý Đôn (1726 - 1784), nhà bác học, danh nhân văn hóa Việt Nam;

Nguyễn Du (1766 - 1820), đại thi hào, danh nhân văn hóa thế giới.

Tượng các danh nhân văn hóa là nhằm bày tỏ lòng biết ơn, sự ngưỡng mộ về cuộc đời, sự nghiệp, tấm gương đạo đức và công lao to lớn của các vị; đồng thời khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tinh thần hiếu học, truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”.

Phát biểu tại buổi lễ, thay mặt Đảng ủy, BGH Nhà trường, ThS. Hoàng Trọng Nhất chia sẻ: “Nói đến văn hóa là nói đến những gì quý báu còn lại từ hàng ngàn năm, trong đó có những danh nhân là những trụ cột của cả nền văn hóa, của mỗi tầng văn hóa... Chúng ta tin tưởng rằng anh linh các danh nhân văn hóa: Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Lê Quý Đôn, Nguyễn Du cùng các vị tổ tiên, các thế hệ cha anh sẽ mãi mãi đồng hành cùng chúng ta trong sự nghiệp bảo tồn, phát huy, sáng tạo nền văn hóa Việt Nam, sự nghiệp đào tạo lớp lớp chủ nhân mới, góp phần cho nền văn hóa Việt Nam sánh vai với các nền văn hóa cường quốc khác”.

Nhân dịp lễ khánh thành vườn hoa tượng danh nhân, ThS. Hoàng Trọng Nhất cũng bày tỏ một nguyện vọng nữa mà thầy và trò Nhà trường muốn thực hiện trong thời gian tới, nhân sự kiện kỷ niệm 55 năm Ngày thành lập Trường năm 2014, với sự góp sức của tập thể cán bộ giảng viên và sinh viên trong toàn trường, đặc biệt là sự giúp đỡ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đó là xây dựng biểu tượng văn hóa thời đại mới với hình tượng con người mở đầu: Người anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới - Hồ Chí Minh với câu nói bất hủ: “*Văn hóa soi đường cho quốc dân đi*”.

LỄ CÔNG BỐ BỘ CHƯƠNG TRÌNH TÍN CHỈ

Sáng ngày 19/11/2013, cùng với sự kiện Lễ khánh thành vườn tượng danh nhân văn hóa, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã tổ chức Lễ công bố Bộ chương trình tín chỉ.

Tiến sĩ Đặng Thị Bích Liên, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đến tham dự Lễ công bố. Hoàn thiện bộ chương trình đào tạo tín chỉ là một nhiệm vụ hết sức quan trọng của Nhà trường trong thời gian qua, cùng với việc chuyển đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang tín chỉ theo xu hướng của giáo dục thời đại và yêu cầu đổi mới giáo dục toàn diện bậc Đại học.

Sau một thời gian triển khai nghiên cứu, thảo luận với các hội thảo lớn nhỏ các cấp từ tổ bộ môn, cấp khoa, đến cấp trường. Nhà trường đã có 23 chương trình được hoàn thiện và nghiệm thu, trong đó có 9 chương trình của Bậc Đại học, 7 chương trình của bậc Cao đẳng và 7 chương trình của bậc Cao đẳng liên thông Đại học. Đây có thể nói là một trong những thành công lớn, là thành quả đáng ghi nhận của tập thể giảng viên Nhà trường trong suốt thời gian qua. Đây cũng là kết quả của quá trình chuyển đổi từ nhận thức, đến việc triển khai, thảo luận và sáng tạo không mệt mỏi của các giảng viên trong toàn trường, trong đó còn có sự góp sức của nhiều chuyên gia đầu ngành từng có thâm niên trong công tác giảng dạy và nghiên cứu cùng cộng tác triển khai.

TS. Đặng Thị Bích Liên - Thứ trưởng Bộ VH TT & DL đã chúc mừng tập thể cán bộ giảng viên Nhà trường bằng những nỗ lực không ngừng đã hoàn thành được nhiệm vụ mà Bộ VH TT & DL, Bộ GD & ĐT giao phó. Thay mặt BGH, PGS. TS. NGUYỄN VĂN CƯƠNG, Hiệu trưởng Nhà trường đã cảm ơn sự nỗ lực của các thầy cô giáo trong thời gian qua để có thể hoàn thành bộ chương trình tín chỉ đồ sộ này. 350 tập bài giảng được nghiệm thu trong thời gian tới sẽ là nguồn tài liệu nghiên cứu và giảng dạy quan trọng cho thầy và trò Nhà trường nói riêng và cho các trường thuộc khối ngành Văn hóa, nghệ thuật của Bộ nói chung trên tinh thần trao đổi, chia sẻ cùng phát triển.

LỄ KỶ NIỆM 20 NĂM ĐÀO TẠO VĂN HÓA DU LỊCH

Sáng ngày 10/12/2013, Khoa Văn hóa Du lịch, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm đào tạo Văn hóa du lịch (1993 - 2013).

Là sự kiện lớn của Khoa, ghi dấu ấn quan trọng trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Nhà trường, buổi lễ kỷ niệm được tổ chức long trọng với sự có mặt đông đủ của các vị khách mời nguyên là lãnh đạo, cán bộ giảng dạy của Khoa và của Nhà trường và đông đảo các cựu sinh viên của 17 khóa đã tốt nghiệp, đại diện các cơ quan báo chí.

Được thành lập từ năm 1993 trên cơ sở là chuyên ngành Văn hóa du lịch thuộc Khoa Bảo tàng (nay là Khoa Di sản văn hóa), Khoa Văn hóa Du lịch đã trải qua chặng đường 20 năm hình thành và phát triển. 20 năm, không phải thời gian dài nhưng cũng đủ để làm nên một thương hiệu: Thương hiệu mang tên Văn hóa Du lịch- Đại học Văn hóa Hà Nội. Khoa Văn hóa Du lịch được thành lập với tầm nhìn hàng trăm năm mà ngày hôm nay là một minh chứng với lễ Kỷ niệm 20 năm đào tạo. Sự lớn mạnh của Khoa và sự tể tựu đông đủ của thầy và trò từ những khóa đầu tiên trong buổi lễ kỷ niệm này đã khẳng định sự vươn mình phát triển và là niềm tự hào trong sự nghiệp GD & ĐT của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Những thành công ấy là nhờ có sự nỗ lực vươn mình không ngừng của cán bộ, giảng viên và các thế hệ sinh viên của Khoa trong suốt chặng đường qua.

Phát biểu tại buổi lễ, TS. Dương Văn Sáu – Trưởng khoa Văn hóa Du lịch đã ôn lại chặng đường phát triển: “20 năm, với 17 khóa tốt nghiệp ra trường, 3 chuyên ngành đào tạo: Lữ hành, Văn hóa Du lịch và Hướng dẫn viên du lịch, với các bậc Đại học, Cao đẳng và Cao đẳng liên thông Đại học, đã có 2016 sinh viên tốt nghiệp ra trường. Nhiều sinh viên giữ những chức vụ quan trọng trong các cơ quan quản lý văn hóa, các doanh nghiệp lớn, những hướng dẫn viên giỏi và là những đại sứ du lịch của đất nước... Đến nay, Văn hóa du lịch vẫn là một trong những khoa thu hút sinh viên đông nhất Trường. Có thể coi đây là bước đột phá quan trọng trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Nhà trường”.

TS. Dương Văn Sáu cũng chia sẻ những khó khăn trong quá trình đào tạo như trình độ ngoại ngữ của giảng viên và sinh viên còn chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội; giáo trình và các điều kiện học tập còn nhiều thiếu thốn. Nhưng với sự quyết tâm và yêu nghề, cán bộ, giảng viên trong khoa sẽ không ngừng nỗ lực, nâng cao trình độ chuyên môn để tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp đào tạo các cử nhân văn hóa tương lai, đóng góp nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.

Mừng lễ kỷ niệm 20 năm đào tạo Văn hóa du lịch cũng là dịp để cán bộ giảng viên và sinh viên trong Khoa chia sẻ nhiều hơn những kinh nghiệm, những đề xuất, mong muốn và cảm xúc của mình. Trong niềm vui hướng tới đại lễ kỷ niệm 55 Ngày thành lập Trường, PGS. TS. Nguyễn Văn Cường đã bày tỏ mong muốn những thành quả mà Khoa đạt được sẽ tiếp tục được phát huy, và Nhà trường cũng sẽ tạo mọi điều kiện để Khoa Văn hóa du lịch ngày càng lớn mạnh, phát triển hơn nữa cả về số lượng và chất lượng đào tạo.

THẺ LỆ GỬI BÀI

1. **“Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa”** của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội công bố các công trình nghiên cứu về văn hóa, nghệ thuật (truyền thống và hiện đại, Việt Nam và quốc tế), về đào tạo – nghiệp vụ trên lĩnh vực quản lý văn hóa, thư viện, bảo tàng, xuất bản – phát hành, du lịch, văn hóa dân tộc thiểu số, viết văn, văn hóa học; các bài thông tin, giới thiệu sách, bình luận, trao đổi về các chủ đề nêu trên.

2. Bài gửi đăng có *nội dung mới, chưa gửi đăng* trên tạp chí khoa học khác. Các bài gửi sẽ được Hội đồng biên tập tổ chức biên tập. Tổng Biên tập quyết định bài đăng. Bài không đăng sẽ không trả lại.

3. Bài gửi cho **“Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa”** nêu được kết quả nghiên cứu và theo cấu trúc của một bài báo khoa học, với các phần: phần mở đầu, phần nội dung và phần kết luận.

Thứ tự bài được bố cục như sau:

- Tên bài viết (đặt tên ngắn gọn, súc tích).

- Tóm tắt nội dung tiếng Việt: nêu cô đọng, súc tích nội dung, kết quả nghiên cứu của bài viết (khoảng 5 - 10 dòng với 100 - 150 từ).

- Từ khóa: .có từ 2-6 từ khóa, là ý chính của bài viết.

- Nội dung bài viết (từ 5 trang đến không quá 12 trang).

- Tóm tắt nội dung bài viết được dịch ra tiếng Anh (nếu có).

- Chú thích, tài liệu tham khảo.

Cuối bài là các dữ liệu của tác giả: Họ tên, chức danh khoa học, đơn vị, địa chỉ liên lạc, điện thoại, email. Bản in có chữ ký của tác giả; nếu có ảnh minh họa cho bài viết, tác giả gửi định dạng .jpg.

- Định dạng:

- Khổ giấy A4, cỡ chữ 13

- Font chữ: Times New Roman, bảng mã Unicode.

- Chú thích và tài liệu tham khảo:

Đề ở cuối bài (chú thích đề cuối bài và đặt thứ tự 1,2,3...) và được trình bày theo thứ tự như sau:

* Đối với tài liệu là sách: Tên tác giả, (năm xuất bản), tên sách, tập, nhà xuất bản, nơi xuất bản, trang trích dẫn.

* Đối với tài liệu là tạp chí: Tên tác giả, (năm xuất bản), tên bài báo, tên tạp chí, tập, số, trang trích dẫn. *(Nếu sách hoặc tạp chí của nước ngoài thì viết bằng tiếng của nước đã xuất bản ấn phẩm, không phiên âm, chuyển ngữ hoặc dịch).*

Các tài liệu là sách, tạp chí được sắp xếp theo thứ tự A,B,C theo tên tác giả.

4. Tác giả bài viết phải chịu trách nhiệm về các thông tin mình cung cấp và chấp nhận quyền biên tập và đánh giá, phân loại của Ban biên tập. Bài viết được đăng, tác giả sẽ được tặng 01 cuốn **“Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa”**, được hưởng quyền lợi theo chế độ nhuận bút của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội và tính giờ nghiên cứu khoa học (nếu là giảng viên của Trường).

5. Bài viết gửi theo email và một bản in đến địa chỉ: Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, 418 Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội. Cuối bài viết ghi rõ: Bài gửi đăng **“Tạp chí Nghiên cứu văn hoá”**

Email gửi bài: nghiencuuvanhoa@gmail.com, nghiencuuvanhoa@huc.edu.vn

Web: www.huc.edu.vn

Ban biên tập đã nhận được bài viết của các tác giả: Đàm Ngọc Thư, Đinh Thị Thanh Huyền, Đỗ Thị Thu Thủy, Đoàn Nhật Quang, Dương Đình Minh Sơn, Dương Văn Sáu, Hoàng Kim Ngọc, Lê Thị Cẩm Bình, Lê Thị Minh Trâm, Lê Thanh Bình, Lê Thu Hiền - Tăng Chánh Tín, Lương Thị Tiên, Lý Mỹ Dung, Nguyễn Huy Phòng, Nguyễn Thị Anh Quyên, Nguyễn Mạnh Cường, Đỗ Thị Minh Thúy, Nguyễn Thị Quế Anh, Nguyễn Thúy Linh, Nguyễn Văn Tiến, Phạm Quỳnh Phương, Phạm Thị Huệ, Phạm Trọng Lê Nghĩa, Phan Thị Huệ, Quảng Văn Sơn, Nguyễn Thanh Thủy, Tôn Thanh Hải, Trần Mai Ước, Vũ Dương Thúy Ngà, Vũ Thị Uyên, Nguyễn Thị Đức...

Xin trân trọng cảm ơn sự cộng tác của Quý vị. Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu và đăng vào các số sau nếu đáp ứng được các yêu cầu.